

Bản án số: 192/2022/HS-ST

Ngày: 23.6.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Hoàng.
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 02/5/1995; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 12, đường Đ C T, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ: Lê Thị Ánh X, sinh năm 1995; Con: 01 người, sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 03 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 31/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **28/12/2020** cho đến nay.

2. Nguyễn Thái S, sinh ngày 27/4/1987; Tên gọi khác: T; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 12 Đ T Đ, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H1 và bà Nguyễn Thị H2; Có vợ: Phạm Thị Tuyết H3, sinh năm 1985; Con: 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ng*: Luật sư Bùi Thị Thủy, văn phòng Luật sư Bùi Điệp, T1ộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi và Ng vụ liên quan*:

+ Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 10 Đ T Đ, phường R S, TP. R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Hồ Thanh D, sinh năm 1979 và Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số 10, đường Đ T Đ, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Lê Thị Ánh X, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 12, đường Đ C T, khu phố 3, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

* *Người làm chứng*:

+ Nguyễn Thị Kim H4, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 51 N C T, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Lê Xuân K, sinh năm 2000; Địa chỉ: Nhà Trọ Hải Nhi đường V L, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Trương Thị T1 Ng, sinh năm 2000; Địa chỉ: Nhà Trọ Hải Nhi đường V L, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

+ Ngô Trường Ng1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 05 H T L Ô, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Ngô Tăng Kh, sinh năm 1951; Địa chỉ: Số 05 H T L Ô, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Trần N C T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 17/9 N C T, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI D1 VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 15/7/2020, Nguyễn Thái S cùng bạn là Ngô Trường Ng1, Trần N C T sau khi uống rượu bia về thì Ng1 rủ S và T đến nhà Ng1 ở số 5 đường H T L Ô, phường R S tiếp tục uống bia rượu thì S và T đồng ý. Khi đến nhà Ng1, trong lúc chờ Ng1 mở cửa thì Nguyễn Văn Ng đang ở kiốt 65 – 66 đường H T L Ô, phường R S đối diện với nhà Ng1, Ng nhìn thấy S; Ng và S quen biết nhau từ trước (khoảng 4-5 năm

trước, giữa Ng và S có xảy ra cự cãi với nhau). Lúc này, Ng kêu S qua kiốt của Ng nói chuyện thì S không đồng ý, Ng liền đi qua nhà Ng1 câu cổ S kéo về kiốt của Ng. Trong lúc nói chuyện Ng và S xảy ra mâu T1 lần và đánh nhau bằng tay. Sau đó, S chạy bộ về quán ăn của chị ruột Nguyễn Thị Ngọc D1 ở số 51 đường N C T, phường R S. S gặp D1 và hỏi mượn cây dao để đánh nhau với Ng, D1 không cho mượn thì S bỏ đi. Khi đi ngang qua quán ăn của ông Năm Sinh trên đường H T L Ô thì S nhìn thấy 01 cây dao (dạng dao yếm), cán bằng gỗ ở cạnh gốc cây đu đủ S liền lấy cây dao và đi đến kiốt của Ng để đánh nhau với Ng. Lúc này, chị ruột của S là Nguyễn Thị Ngọc D1 và Nguyễn Thị Mộng T1 cùng Cô ruột là Nguyễn Thị Kim H4 đến kiốt của Ng thì không thấy S. D1, T1, H4 tiếp tục đi tìm S thì cùng lúc này, S trên tay cầm cây dao đi đến kiốt của Ng. Khi S đi đến trước nhà của Ng1 thì D1 thấy S liền la lên. H4 thấy S liền chạy lại can ngăn S. Ng thấy S cầm dao nên lấy 01 cây dao (dạng dao yếm), cán bằng gỗ trong kiốt cùng Lê Xuân K là em rể của Ng cầm 01 cây dao (không rõ loại dao gì) chạy ra đánh nhau với S thì D1 can ngăn K còn T1 can ngăn Ng. Trong lúc can ngăn, Ng và S thoát ra được rồi xông vào chém nhau. Ng chém 01 nhát vào vùng đầu của S gây thương tích, S chém 01 nhát vào vùng tay phải của Ng. Do máu ra nhiều S té xuống mặt đường thì được chị T1 chạy lại đỡ cùng lúc Ng và K cầm dao xông đến, Ng tiếp tục chém S vào vùng chân trái và chân phải, S đưa tay phải ra đỡ thì bị chém trúng ngón tay còn K có chém không thì S không nhìn thấy. Lúc này, D1 thấy S bị chém nhiều nhát nên giật được cây dao trên tay K và đẩy Ng ra để cứu S. Ng và K thấy H4, D1, T1 la lên nên quay về kiốt. S được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa KH4 Kiên Giang và Nguyễn Văn Ng điều trị vết thương tại Bệnh viện Bình An Kiên Giang. Ngày 21/7/2020 Nguyễn Văn Ng có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 23/7/2020 Nguyễn Thái S có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Trong quá trình điều tra, Lê Xuân K Kh khi thấy S và Ng chém nhau K chạy ra can ngăn và không có cầm dao; Nguyễn Thái S khai Lê Xuân K cầm dao tự chế; Nguyễn Thị Ngọc D1 khai Lê Xuân K cầm cây cưa; Nguyễn Thị Mộng T1 khai Lê Xuân K cầm dao tự chế. Ngoài ra, Nguyễn Văn Ng khai 01 vết thương vùng lưng trái do 01 người phụ nữ cầm cưa chém và không xác định người phụ nữ là ai. Do đó, hành vi của Lê Xuân K và 01 người phụ nữ chém Nguyễn Văn Ng Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Ngày 23/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thái S và khởi tố bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn Ng để điều tra.

*** Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 548/TgT, ngày 26/10/2020 và số: 657/TgT, ngày 21/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Thái S, kết luận:**

1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- + Vùng đầu là 36% (ba mươi sáu phần trăm)
- + Vùng mặt (giữa trán) là 06 % (sáu phần trăm)
- + Ngón IV bàn tay phải là 01% (một phần trăm)
- + Ngón V bàn tay phải là 02% (hai phần trăm)
- + Vùng gò phải là 09% (chín phần trăm)
- + Vùng cẳng chân trái là 02% (hai phần trăm)
- + Bàn tay phải (ngón IV và ngón V) là 03% (ba phần trăm)

Tổng thương tích là 48% (bốn mươi tám phần trăm)

2. Vật chứng: cây dao gửi giám định gây được thương tích trên (Bút lục số: 228, 229, 230, 231, 232, 233, 235, 236).

* *Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 549/TgT, ngày 27/10/2020 và số: 656/TgT, ngày 21/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Văn Ng, kết luận :*

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- + Vùng lưng trái là 02% (hai phần trăm)
- + Vùng cổ - bàn tay phải là 02% (hai phần trăm)
- + Bàn tay phải là 01% (một phần trăm)

Tổng thương tích là 05% (năm phần trăm)

Vật chứng: cây dao gửi giám định gây được thương tích trên.

* *Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 558/TgT, ngày 29/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đối với Lê Xuân K, kết luận :*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Hiện tại vùng ngực và bụng không có dấu vết thương tích

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (không phần trăm)

3. Vật gây thương tích: Hiện tại không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, người bị hại đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định pháp y nêu trên.

* *Vật chứng trong vụ án:*

+ 01 (một) cây dao dài khoảng 30cm, lưỡi màu đen, cán bằng gỗ do Trương Thị T1 Ng là em vợ của bị cáo Nguyễn Văn Ng giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số: 165/CT-VKSRG, ngày 10 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ng về tội

“Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (vì T1ộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Nguyễn Thái S về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 14 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S mức án 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

- *Về xử lý vật chứng:* áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch T1 tiêu hủy: 01 (một) cây dao (dạng dao yếm) dài 37cm, cán bằng gỗ, cân nặng 360gram gồm phần cán và lưỡi dao (đã qua sử dụng).

Theo Lệnh nhập kho số 110/LNK-CSĐT ngày 07/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa bị cáo Ng và bị cáo S đã thống nhất với nhau về mức bồi thường thiệt hại. Sau khi khấu trừ các khoản thiệt hại thì bị cáo Ng còn phải bồi thường cho bị cáo S số tiền 150.000.000 đồng, đề nghị HĐXX ghi nhận.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Thái S thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích. Về nội D1 sự việc thì bị cáo Ng cho rằng do bị cáo S qua kiểm chuyện đánh bị cáo trước nên bị cáo Ng đánh lại để tự vệ.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi khấu trừ qua lại các khoản thiệt hại thì bị cáo Ng và S thống nhất thỏa là bị cáo Ng sẽ bồi thường thêm cho Nguyễn Thái S số tiền 150.000.000 đồng là hai bên giải quyết dứt điểm phần bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo Ng và S xin được giảm nhẹ hình phạt.

- *Luật sư Bùi Thị Thủy là Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ng trình bày ý kiến và quan điểm bào chữa cho bị cáo:* Bà Thủy thống nhất với nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, xác định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đề nghị xem xét thêm các tình

tiết, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng phải thuê mặt bằng nhỏ hẹp để buôn bán, bị cáo còn phải nuôi 02 người con còn nhỏ. Sự việc xảy ra, một phần do bị cáo S là người chủ động đi tìm hung khí, sau đó đến tìm bị cáo Ng để đánh nhau, do nóng giận không kiềm chế được nên bị cáo Ng mới lấy hung khí là cây dao chém lại bị cáo S gây thương tích, nên đề nghị xác định phía bị cáo S cũng có một phần lỗi để xem là tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Ng. Và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo nhẹ hơn mức mà Viện kiểm sát đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự, giữa bị cáo Ng và S đã thống nhất với nhau về vấn đề bồi thường thiệt hại, cụ thể bị cáo Ng sẽ bồi thường thêm cho Nguyễn Thái S số tiền 150.000.000 đồng là hai bên giải quyết dứt điểm phần bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, đề nghị HĐXX ghi nhận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông (bà) Nguyễn Thị Mộng T1, Hồ Thanh D, Nguyễn Thị Ngọc D1 và Lê Thị Ánh X thống nhất theo nội D1 Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G. Về phần trách nhiệm dân sự, những người có quyền lợi Ng vụ liên quan thống nhất, đồng ý với các nội D1 mà bị cáo Ng và S đã thỏa T1ận, cụ thể: Sau khi khấu trừ các khoản bồi thường thiệt hại cho nhau phía bị cáo Nguyễn Văn Ng sẽ bồi thường thêm cho bị cáo Nguyễn Thái S số tiền là 150.000.000 đồng là hai bên giải quyết dứt điểm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Thái S; trong đó có bao gồm cả thu nhập bị mất của những người chăm sóc người bị thiệt hại là Lê Thị Ánh X (chăm sóc Nguyễn Văn Ng) và Nguyễn Thị Mộng T1, Hồ Thanh D, Nguyễn Thị Ngọc D1 (chăm sóc Nguyễn Thái S).

Tại phần nói lời sau cùng các bị cáo Ng, S trình bày: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai của các bị cáo, người làm chứng; vật chứng thu thập được, hồ sơ

thực nghiệm điều tra, kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Do giữa Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Thái S đã có mâu thuẫn với nhau từ trước. Vào khoảng 19 giờ ngày 15/7/2020, tại kiốt 65 – 66, đường H T L Ô, phường R S, Nguyễn Thái S và Nguyễn Văn Ng gặp nhau, cả hai tiếp tục xảy ra cự cãi và đánh nhau bằng tay thì được mọi người can ngăn. Sau đó, S bỏ đi về quán ăn của chị ruột là Nguyễn Thị Ngọc D1 lấy dao yếm nhưng D1 không cho. S tiếp tục đi tìm hung khí thì nhìn thấy 01 cây dao yếm, cán bằng gỗ ở cạnh gốc cây đu đủ ngang quán ăn của ông Năm Sinh trên đường H T L Ô; S liền lấy cây dao yếm và đi đến kiốt của Ng để đánh nhau với Ng. Ng thấy S cầm dao yếm, liền lấy 01 cây dao yếm, cán bằng gỗ trong kiốt chạy ra đánh nhau với S thì được Nguyễn Thị Ngọc D1, Nguyễn Thị Mộng T1, Nguyễn Thị Kim H4 can ngăn. Trong lúc giằng co Ng và S thoát ra được rồi xông vào chém nhau. Ng chém S trúng vùng đầu, vùng chân trái, chân phải, bàn tay phải, ngón tay phải (qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 48%), S chém Ng trúng vùng cổ bàn tay phải và bàn tay phải (qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%). Gia đình của S can ngăn và đưa S đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa KH4 Kiên Giang và Nguyễn Văn Ng điều trị vết thương tại Bệnh viện Bình An Kiên Giang.

Bị cáo Nguyễn Văn Ng gây thương tích cho Nguyễn Thái S tỷ lệ thương tật 48%, do phương tiện bị cáo dùng để gây thương tích là 01 cây dao yếm, cán bằng gỗ được xác định là hung khí nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ng đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thái S gây thương tích cho Nguyễn Văn Ng tỷ lệ thương tật 03% do phương tiện bị cáo dùng để gây thương tích là 01 cây dao yếm, cán bằng gỗ được xác định là hung khí nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thái S đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ từ một mâu thuẫn nhỏ, xảy ra đã lâu, nhưng khi gặp lại nhau các bị cáo lại muốn giải quyết theo chiều hướng tiêu cực, sẵn sàng dùng bạo lực, dùng hung khí nguy hiểm để giải quyết sự việc và quyết tâm thực hiện bằng được hành vi gây thương tích cho nhau. Hành vi của các bị cáo là thể hiện bản tính hung hăng, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe cho nhau mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt

ng nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Nguyễn Thái S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng, bị cáo đã có 01 tiền án, vào ngày 23/02/2017 đã bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo thống nhất được mức bồi thường, đồng ý bồi thường cho nhau và khấu trừ số tiền bồi thường cho nhau là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Thái S phạm tội lần đầu T1ộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Ng là người có nhân thân xấu. Bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn Ng có 01 tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52, đồng thời có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, răn đe, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

Đối với, bị cáo Nguyễn Thái S có 03 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; vụ việc xảy ra bị cáo là người bị tổn hại về sức khỏe rất nặng (48%). Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao về cho gia đình và chính quyền địa

phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, sửa đổi thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G và quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo Ng, đề nghị xác định thêm tình tiết bị cáo S cũng có lỗi để xem là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Ng. Xét thấy, theo nội dung Cáo trạng và diễn biến thực tế thể hiện, sau khi Ng nhìn thấy S, Ng kêu S qua kiốt của Ng nói chuyện thì S không đồng ý, Ng liền đi qua nhà Ng1 câu cổ S kéo về kiốt của Ng. Trong lúc nói chuyện Ng và S xảy ra cự cãi và đánh nhau bằng tay, từ đó dẫn đến mâu thuẫn bùng phát hai bên tiếp tục sử dụng hung khí để giải quyết sự việc; cả hai gây thương tích cho nhau với lỗi cố ý. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị Ng là chưa đủ cơ sở để áp dụng.

[7] Đối với hành vi của Lê Xuân K và 01 người phụ nữ chém Nguyễn Văn Ng. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau, HĐXX miễn xét.

[8] Về các vấn đề khác:

- *Về vật chứng và xử lý vật chứng:* áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao (dạng dao yếm) dài 37cm, cán bằng gỗ, cân nặng 360gram gồm phần cán và lưỡi dao (đã qua sử dụng). Theo Quyết định chuyển vật chứng số 115/QĐ-VKSRG, ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa: bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Thái S và những người có quyền lợi Ng vụ liên quan Lê Thị Ánh X, Nguyễn Thị Mộng T1, Hồ Thanh D, Nguyễn Thị Ngọc D1, cụ thể: Sau khi khấu trừ các khoản bồi thường thiệt hại cho nhau phía bị cáo Nguyễn Văn Ng sẽ bồi thường thêm cho bị cáo Nguyễn Thái S số tiền là 150.000.000 đồng là hai bên giải quyết dứt điểm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm xảy ra giữa Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Thái S, trong đó có bao gồm cả thu nhập bị mất của những người chăm sóc người bị thiệt hại là Lê Thị Ánh X (chăm

sóc Nguyễn Văn Ng) và Nguyễn Thị Mộng T1, Hồ Thanh D, Nguyễn Thị Ngọc D1 (chăm sóc Nguyễn Thái S).

Phía gia đình bị cáo Nguyễn Văn Ng đã tạm nộp số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R G để bồi thường cho Nguyễn Thái S, theo biên lai thu tiền số theo biên lai thu tiền số 0001512, ngày 20/10/2021 và biên lai thu tiền số 0007266, ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Nguyễn Thái S được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G để được nhận số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nêu trên. Bị cáo Nguyễn Văn Ng còn phải bồi thường cho Nguyễn Thái S số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm:

+ Án phí hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Thái S, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự: Do các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Thái S và những người có quyền lợi, Ng vụ liên quan Lê Thị Ánh X, Nguyễn Thị Mộng T1, Hồ Thanh D, Nguyễn Thị Ngọc D1 thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại và thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe nên các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Thái S (T) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ng 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 28/12/2020.

+ Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái S (Tèo) 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời điểm tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thái S cho Ủy ban nhân dân phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi bị cáo cư

trú để Ủy ban nhân dân cấp xã, phường thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao (dạng dao yếm) dài 37cm, cán bằng gỗ, cân nặng 360gram gồm phần cán và lưỡi dao (đã qua sử dụng). Theo Quyết định chuyển vật chứng số 115/QĐ-VKSRG, ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa T1 lẫn giữa: bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Thái S và những người có quyền lợi, Ng vụ liên quan Lê Thị Ánh X, Nguyễn Thị Mộng T1, Hồ Thanh D, Nguyễn Thị Ngọc D1, cụ thể: Sau khi khấu trừ các khoản bồi thường thiệt hại cho nhau phía bị cáo Nguyễn Văn Ng sẽ bồi thường thêm cho bị cáo Nguyễn Thái S số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng) là hai bên giải quyết dứt điểm các bồi thường khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm xảy ra giữa Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Thái S; trong đó có bao gồm cả T1 nhập bị mất của những người chăm sóc người bị thiệt hại là Lê Thị Ánh X (chăm sóc Nguyễn Văn Ng) và Nguyễn Thị Mộng T1, Hồ Thanh D, Nguyễn Thị Ngọc D1 (chăm sóc Nguyễn Thái S).

Phía gia đình bị cáo Nguyễn Văn Ng đã tạm nộp số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R G để bồi thường cho Nguyễn Thái S, theo biên lai thu tiền số 0001512, ngày 20/10/2021 và biên lai thu tiền số 0007266, ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Nguyễn Thái S được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G để được nhận số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nêu trên. Bị cáo Nguyễn Văn Ng còn phải bồi thường cho Nguyễn Thái S số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Hai bên trực tiếp thực hiện hoặc yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự thành phố R G thực hiện.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Án phí hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Thái S, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự: Do các bị cáo Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Thái S và những người có quyền lợi, Ng vụ liên quan Lê Thị Ánh X, Nguyễn Thị Mộng T1, Hồ Thanh D, Nguyễn Thị Ngọc D1 thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại và thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe nên các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa